

Bản án số:172/2018/HSST
Ngày: 24/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng – Cán bộ tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 147/2018/HSST ngày 22/6/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2018/QĐXXST-HS ngày 04/7/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Th, sinh ngày 12/7/1997, tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: A, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: A đường B, khu phố C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hóa: 5/12. Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị Tuyết H; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giam từ ngày: 27/10/2017 cho đến nay. (Có mặt).

- **Bị hại:** Chị Bùi Thị Th1, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/10/2017, Nguyễn Đức Th điều khiển xe mô tô biển số: 59P2-527.63 lưu thông trên đường T, hướng từ chợ T1 về ngã tư G. Khi đến ngã tư G thuộc phường T, quận T thì Th phát hiện anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1969 điều khiển xe mô tô biển số: 60C1-577.95 chở chị Bùi Thị T, sinh năm 1977 (là vợ của anh Q) đi từ hướng chợ T1 lên Ngã tư G, trên tay chị T đang cầm điện thoại di động hiệu Oppo-A57 màu đen được bọc bên ngoài bởi một ốp da điện thoại di động bằng nhựa màu đen, trên mặt ốp chứa TEKIN để trước bụng chị T, Th nảy sinh ý định giật điện thoại di động của

chị T mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước nhà số A Tỉnh lộ B, Khu phố C, phường T, quận T thì Th điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên áp sát bên phải xe anh Q rồi dùng tay trái giật điện thoại di động của chị T, chị T chụp được tay của Th giằng co qua lại làm cả hai xe mô tô ngã xuống đường. Chị T tri hô “Cướp, cướp”, Th bỏ xe mô tô và điện thoại di động của chị T lại và bỏ chạy bộ tẩu thoát về hướng Quốc lộ B. Anh Q chạy bộ đuổi theo bắt được Th giao cho công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức và Công an phường T, Nguyễn Đức Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO-A57 màu đen, có sim số 0908995833;
- 01 ốp da điện thoại di động màu đen có chữ TEKIN trên bề mặt;
- 01 xe mô tô wave anpha màu trắng biển số: 59P2-527.63.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 Điện thoại di động hiệu OPPO-A57 màu đen có giá trị là 4.490.000 đồng; 01 ốp da điện thoại di động màu đen có chữ TEKIN trên bề mặt có giá trị là 50.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59P2-527.63 Thành sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh được biết Th là người đứng tên chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo với mức án từ 03 đến 04 năm tù. Trách nhiệm dân sự đã xử lý xong, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được đủ cơ sở xác định: Khoảng 16

giờ ngày 27/10/2017, Nguyễn Đức Th điều khiển xe mô tô biển số: 59P2-527.63 thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Oppo-A57 màu đen được bọc bên ngoài bởi một ốp da điện thoại di động bằng nhựa màu đen, trên mặt ốp chữ TEKIN có tổng trị giá tài sản là 4.540.000 đồng của chị Bùi Thị T tại trước nhà số A Tỉnh lộ B, Khu phố C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của Nguyễn Đức Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, xem thường pháp luật. Trong vụ án này bị cáo điều khiển xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cũng như tài sản của bị hại, những người tham gia giao thông cũng như bản thân bị cáo nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[4] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác nên miễn xét. Đối với chiếc xe mô tô biển số: 59P2-527.63 Th sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh được biết Th là người đứng tên chủ sở hữu nên cần tịch thu sung công là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2017.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59P2-527.63, số máy: JA39E-056620, số khung: RLIIJA390XHK056594 (Theo Phiếu nhập kho số NKT2018/119 ngày 5/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Th phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ
- Nhà tạm giữ CA Q.Thủ Đức;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu